TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 13, 21/03 - 25/03/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Chinh phục chướng ngại cũ"

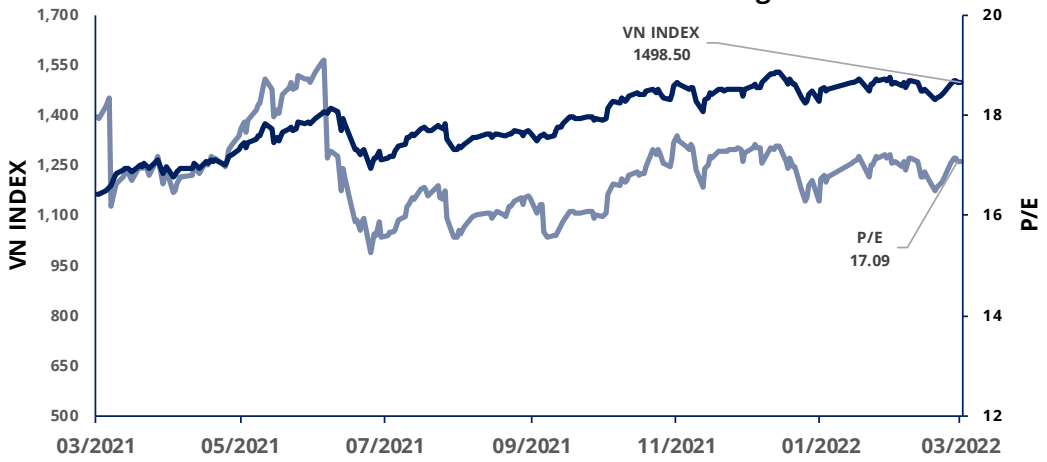
Trong tuần qua, các chỉ số chứng khoán trên toàn cầu hầu hết đều phục hồi tích cực. Giá cả hàng hóa liên tục leo thang đẩy cổ phiếu của ngành năng lượng và vật liệu tại Mỹ lên cao. Lợi suất trái phiếu tại Mỹ đã tăng 35 điểm cơ bản sau nhận định mang tính "diều hâu" của Chủ tịch FED Jerome Powell. Chỉ số S&P 500 tăng 1,79% trong khi chỉ số STOXX Europe 600 giảm nhẹ 0,23% . Tại Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 bật tăng mạnh 4,93% nhờ vào kỳ vọng kích thích kinh tế từ Ngân hàng Trung ương Nhật Bản. Ở chiều ngược lại, thị trường chứng khoán Trung Quốc chìm trong sắc đỏ với chỉ số Shanghai Composite đã bốc hơi 1,2%. Tâm lý của các nhà đầu tư tại Trung Quốc xuống thấp khi một số công ty Trung Quốc niêm yết tại Mỹ có nguy cơ bị hủy niêm yết do sự mâu thuẫn về các tiêu chuẩn kiểm toán.

Tuần vừa qua thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự phục hồi mạnh mẽ quay trở lại khu vực 1,500 điểm cùng với sự cải thiện tích cực của thanh khoản. Mặc dù tình hình chiến sự tại Ukraine vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại, ảnh hưởng của nó đến tâm lý nhà đầu tư đã phần nào phai nhạt. Kết tuần, chỉ số VN Index tăng mạnh 29,4 điểm tương ứng 2%, và cán mốc 1498.50. Đồng thời, chỉ số HNX Index tăng 10,54 điểm lên mức 461,75, và sàn UPCOM tăng nhẹ 0,96 điểm lên mức 117 điểm.

Theo góc nhìn kỹ thuật, chỉ số VN Index đã có tuần hồi phục ấn tượng lên khu vực 1,500 sau khi vượt qua hai kháng cự MA50 và MA100 cùng với sự gia tăng của thanh khoản. Trong tuần qua, dòng tiền liên tiếp luân chuyển giữa nhóm ngành. Đặc biệt là những cổ phiếu được hưởng lợi từ giá cả hàng hóa trên thế giới và những nhóm ngành được nhà đầu tư kỳ vọng có kết quả kinh doanh tích cực trong quý 1 năm nay. Với tình hình chiến sự phức tạp tại Ukraine, tâm điểm về các cổ phiếu liên quan đến giá cả hàng hóa trên thế giới vẫn có thể tiếp tục duy trì trong thời gian tới.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,499	2.0	0.2	1.5	10.9		17.1	2.6	259
Upcom Index	117	0.8	4.2	6.2	19.3		34.7	3.7	64
HNX Index	462	2.3	6.2	3.6	28.4		25.9	2.8	19
VN30 Index	1,498	1.5	-1.6	-0.6	2.6		13.7	2.7	172
S&P 500 Index	4,520	1.3	5.4	-4.4	1.5		23.3	4.5	39,806
STOXX Europe 600 Index	452	-0.5	3.0	-6.3	-2.4		15.8	1.9	13,811
Hang Seng	21,405	0.0	-6.5	-7.8	-11.5		8.1	0.9	2,968
Nikkei 225	28,150	4.9	8.4	-2.2	-6.9		16.0	1.8	3,933
SHCOMP Index	3,212	-1.2	-6.3	-11.2	-11.1		13.8	1.5	6,800
STI Index	3,412	2.4	4.1	9.8	11.4		14.9	1.2	409
KOSPI Index	2,730	0.8	3.1	-9.4	-12.6		13.9	1.0	1,697

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản trên thị trường đã phục hồi cùng sự khởi sắc của chỉ số VN Index. In particular, thanh khoản trung bình tuần qua đạt mức 23,406 tỷ tăng 7,9% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa, Cả ba nhóm đều ghi nhân sự trở lại của dòng tiền với mức tăng thanh khoản lần lượt là 3,8%, 17,6% và 3,1%. Trong đó, nhóm Mid Cap được dòng tiền chú ý hơn cả khi tỉ trong thanh khoản tăng thêm 2.6%. Bên cạnh đó, nhóm Mid Cap cũng có tuần giao dịch tuyệt với khi vốn hóa tăng 3.5% so với nhóm Large Cap (+1.8%) và Small Cap (+2.9%).

Theo nhóm ngành, nhóm ngành công nghiệp trở thành tâm điểm của thị trường tuần qua khi có thanh khoản tăng gần 20% cùng với giá trị vốn hóa tăng gần 5%. Sau nhóm công nghiệp, nhóm cổ phiếu ngành y tế và tiêu dùng cũng có sự tăng trưởng về vốn hóa lần lượt là 4,3% và 3,9% đi cùng với giá trị giao dịch tăng lên 8% và 10%. Trái lại, nhóm ngành ngân hàng tiếp tục giảm sút về vốn hóa và thanh khoản. Ngoài ra, nhóm ngành dầu khí ghi nhận sự sụt giảm tới 44% về thanh khoản trong bối cảnh giá dầu trên thế giới biến động mạnh.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ đồng)
Large Cap	1.8	-0.8	33.5	3.8	-12.6	-9.8	67.2	-2.5	17.2	2.6	5,162,022
Mid Cap	3.5	6.6	63.2	17.6	13.1	14.9	30.7	2.6	18.6	1.9	704,138
Small Cap	2.9	8.2	49.8	3.1	0.1	18.5	2.1	-0.1	21.2	1.3	61,362

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD				Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Công nghiệp	4.9	6.1	60.6	19.6	11.6	5.0	16.9	1.7	22.3	1.8	342,838
Dược và Y tế	4.3	3.3	23.6	8.0	23.2	56.9	0.9	0.0	20.8	2.6	40,858
Hàng Tiêu dùng	3.9	-1.7	7.3	10.0	4.1	5.9	10.4	0.2	20.1	3.0	669,310
Nguyên vật liệu	3.5	7.6	63.8	-6.5	-18.2	26.0	18.4	-2.8	9.6	2.4	559,664
Tài chính	3.2	1.9	39.8	23.7	10.3	4.6	34.2	4.4	22.3	2.5	1,630,752
Dịch vụ Tiêu dùng	2.2	1.7	57.6	2.8	-1.2	17.1	3.9	-0.2	n.a	5.1	293,876
Tiện ích Cộng đồng	1.8	-4.5	22.7	-17.4	-36.1	-41.9	1.6	-0.5	23.5	2.6	362,960
Công nghệ Thông tin	0.4	3.7	92.1	18.4	31.9	39.9	1.2	0.1	21.4	3.3	105,584
Dầu khí	0.0	-8.2	17.2	-44.2	-50.9	-36.0	1.2	-1.2	30.4	3.0	85,998
Ngân hàng	-0.4	-3.1	36.1	-6.0	-32.8	-44.1	11.3	-1.7	13.1	2.2	1,830,660

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Hàn Quốc và Đài Loan thu hút được dòng vốn tốt nhất với 606 và 571 triệu USD. Ở chiều ngược lại, Nhật Bản tiếp tục bị rút 5,298 triệu USD. Trong khi đó, các nhà đầu tư nước ngoài đã quay trở lại mua ròng trên thị trường Việt Nam 109 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài đã mua ròng 3,32 triệu đô la, quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF đã mua 6,65 triệu trong khi quỹ iShares MSCI Frontier and Select EM ETF bán 3,33 triệu đô la. Cùng với đó, các quỹ ETF trong nước rút ròng 7,19 triệu USD, Quỹ DCVFMVN30 ETF Fund tiếp tục rút ròng 5,25 triệu đô la và quỹ SSIAM VN FIN LEAD ETF rút ròng 1,93 triệu USD.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,329**	**-3.86**	**-52.73**	**-25.8**	**26.6**
Nước ngoài	**2,099**	**3.32**	**-20.97**	**26.7**	**96.2**
VanEck Vectors Vietnam ETF	514	0.00	-18.61	-18.6	9.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	504	6.65	6.65	56.8	259.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	488	-3.33	-3.33	-3.3	4.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	364	0.00	-5.69	-8.8	-92.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	179	0.00	0.00	0.0	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	30	0.00	0.00	0.5	0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	9	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	12	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,230**	**-7.19**	**-31.76**	**-52.5**	**-69.5**
DCVFMVN Diamond ETF	616	0.00	0.00	0.0	-108.0
DCVFMVN30 ETF Fund	407	-5.25	-26.51	-60.6	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	158	-1.93	-5.25	8.1	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	0.0	31.6
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	6.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,387	98,044
Ấn độ	-164	-4,718	-14,554	-14,554
Indonesia	197	267	1,912	1,912
Nhật Bản	-5,298	-13,226	-15,507	-15,507
Maylaysia	97	674	1,433	1,433
Philippines	-62	-206	-121	-121
Hàn Quốc	606	-3,370	-6,227	-6,227
Sri Lanka	1	4	-12	-12
Đài Loan	571	-9,517	-17,390	-17,390
Thái Lan	176	717	3,080	3,080
Việt Nam	109	-168	-318	-318

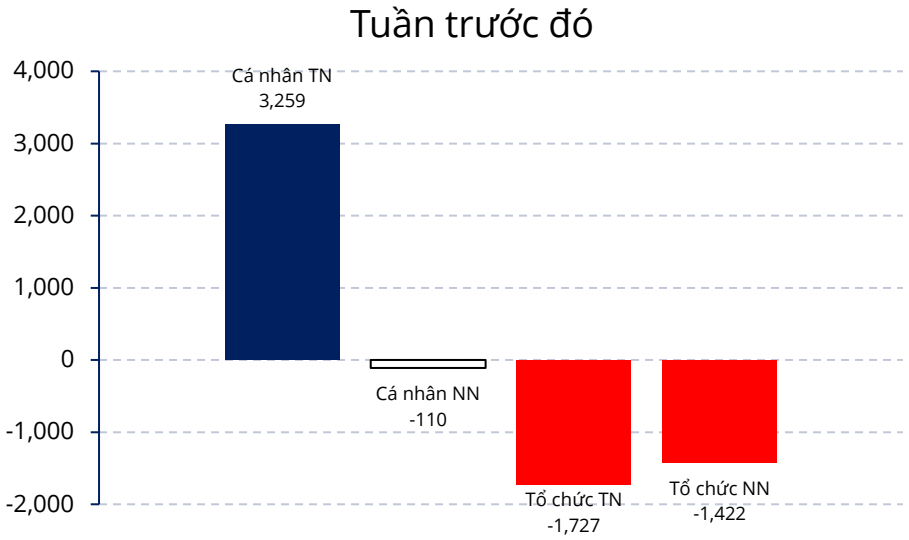
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

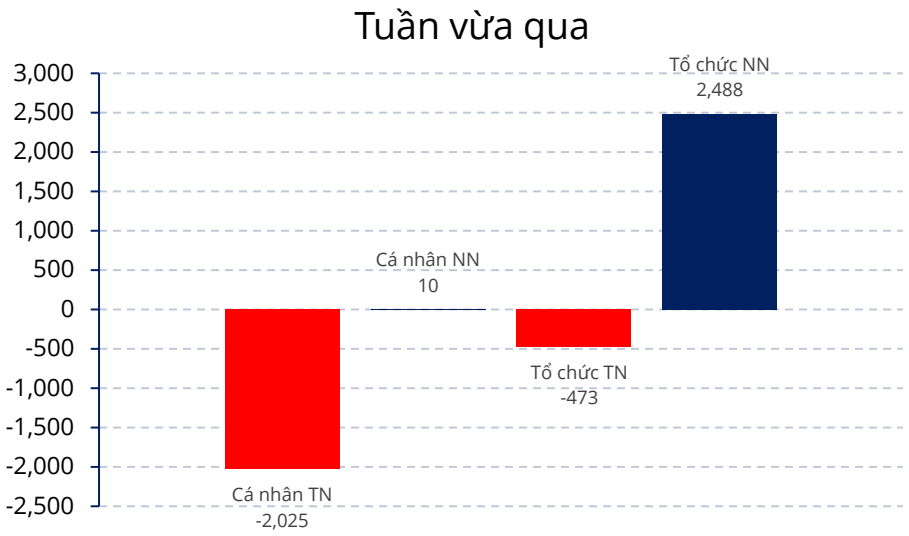
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, khối ngoại đảo chiều mua ròng mạnh mẻ VND 2,498 tỷ. Trong khi đó nhóm nhà đầu tư cá nhân và nhóm tổ chức trong nước là bên bán ròng lần lượt là VND 2,025 tỷ và VND 473 tỷ.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PTC	Xây dựng và Vật liệu	8.99 - 87.00	55.3	-18.80%
2	VAF	Hóa chất	9.01 - 20.80	16.6	-17.00%
3	TSC	Hóa chất	5.09 - 23.25	16.9	-14.03%
4	AAM	Thực phẩm và đồ uống	9.60 - 19.15	15.4	-13.97%
5	SFG	Hóa chất	8.00 - 24.00	19.3	-13.45%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.53%	20.7	7.92 - 20.65	Bất động sản	NVT
29.01%	35.4	10.40 - 35.35	Bất động sản	FDC
21.43%	17.9	8.11 - 20.00	Hóa chất	RDP
20.89%	21.7	14.65 - 30.65	Du lịch và Giải trí	RIC
18.91%	17.9	8.11 - 20.00	Bất động sản	HTN

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	VE3	Xây dựng và Vật liệu	6.40 - 18.80	9.9	-22.05%
2	PMP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.50 - 43.80	29.0	-20.98%
3	PEN	Xây dựng và Vật liệu	7.00 - 14.90	10.6	-18.46%
4	BXH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.30 - 20.00	12.3	-18.00%
5	INC	Xây dựng và Vật liệu	9.40 - 17.00	14.1	-17.06%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
59.17%	34.7	6.80 - 51.70	Bán lẻ	THS
58.47%	18.7	5.50 - 20.00	Xây dựng và Vật liệu	VC9
47.18%	28.7	16.20 - 28.70	Xây dựng và Vật liệu	DNP
28.04%	13.7	9.10 - 16.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TPP
27.37%	12.1	6.10 - 12.90	Xây dựng và Vật liệu	KDM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PEG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.60 - 14.50	10.1	-28.37%
2	PMW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	22.40 - 58.30	28.9	-27.75%
3	GER	Hóa chất	3.00 - 26.00	15.4	-27.01%
4	HFC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.00 - 25.30	12.7	-22.56%
5	PTT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.40 - 13.30	10.3	-22.56%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
89.73%	27.7	5.80 - 28.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	LGM
86.30%	13.6	5.00 - 20.00	Xây dựng và Vật liệu	USC
80.56%	39.0	12.40 - 94.30	Tài nguyên Cơ bản	SQC
77.78%	19.2	10.20 - 28.10	Hàng cá nhân & Gia dụng	GTD
72.00%	17.2	6.20 - 17.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TVM

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	TRC	Cao su Tây Ninh	Thực phẩm và đồ uống	2,215	7,045.2	45.6	34.00 - 50.80	-6.2
2	PDN	Cảng Đồng Nai	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	824	3,069.2	101.8	77.20 - 117.00	-0.5
3	SII	Hạ tầng Nước Sài Gòn	Xây dựng và Vật liệu	167	579.6	20.7	13.40 - 20.65	29.9
4	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	299	420.7	76.8	63.00 - 85.00	-1.4
5	VCF	Vinacafé Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	116	402.2	261.0	228.00 - 293.00	9.2
6	CLC	Thuốc lá Cát Lợi	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,004	397.1	40.4	29.60 - 41.80	8.0
7	HRC	Cao su Hòa Bình	Hóa chất	23	355.0	52.8	50.00 - 72.00	1.3
8	MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	28,185	350.0	26.6	14.18 - 29.40	14.2
9	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	2,049	343.5	157.0	125.60 - 175.00	0.1
10	CAV	Dây cáp điện Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45	288.0	59.5	55.70 - 64.00	0.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	98.63	0.41	2.09	2.72	3.10	
VND/USD	22,871	0.03	0.19	0.24	0.20	
KRW/USD	1,218.75	0.87	1.41	2.69	2.51	
JPY/USD	121.51	1.96	5.16	5.78	5.59	
EUR/USD	0.91	0.32	2.33	2.83	3.24	
SGD/USD	1.36	-0.01	0.23	-0.04	0.55	
CNY/USD	6.36	0.04	0.73	-0.11	0.12	

Hàng hóa

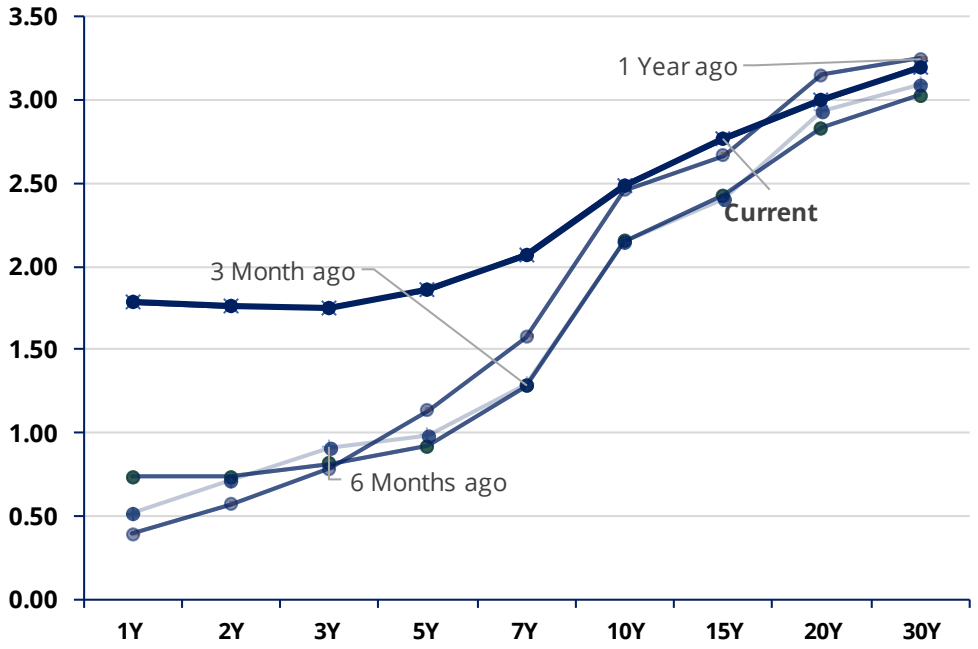
	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	110.14	5.20	20.25	49.26	46.44	
Xăng	332.45	2.65	21.90	50.70	49.18	
Gas	5.38	10.69	20.43	44.28	44.32	
Than	326.65	-3.14	36.39	93.40	92.60	
Vàng	1,958.79	1.93	3.68	8.09	7.08	
Bạc	25.56	2.39	5.30	10.80	9.66	
Platinum	1,027.77	0.08	-2.98	5.45	6.09	
Quặng sắt	149.63	-0.01	4.89	32.96	33.00	
Thép cán	5,213.00	1.28	5.55	7.86	9.77	
Lúa mì	1,075.00	1.06	27.52	31.94	39.47	
Ngô	744.25	0.34	12.85	22.86	25.45	
Gỗ	1,020.00	-15.49	-22.26	-3.08	-11.14	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.78	1.76	1.75	1.86	2.07	2.49	2.77	3.00	3.20
Thay đổi (BPS)	17.00	3.50	-0.90	2.40	9.80	6.60	0.10	-2.50	2.50

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.